

Số: 230/2024/QĐST-HNGĐ

Thọ Xuân, ngày 22 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Minh Tiến.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Lê Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Hữu Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 200/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu xác định cha cho con, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 06/2024/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Hà Đình L; Sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Lê Thị Diệu Q; Sinh năm: 1983; Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

2. Ông Hà Đình N; Sinh năm 1953; Vắng mặt.

3. Bà Lê Thị T; Sinh năm 1951; Vắng mặt.

4. Cháu Hà Tiểu L1; Sinh ngày 09/10/2008; Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn V, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

Người giám hộ của cháu L1: Ông Hà Đình N (là bố nuôi), sinh năm 1953, địa chỉ: Thôn V, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu và bản tự khai, người yêu cầu là anh Hà Đình L trình bày: Vào đầu năm 2008, anh và chị Lê Thị Diệu Q có mối quan hệ yêu đương và có quan hệ nam nữ với nhau, nhưng sau vì nhiều lý do nên hai bên không đi đến hôn nhân. Sau khi cả anh và chị Q đều đã có gia đình riêng thì anh mới biết là giữa anh và chị Q có một con chung là cháu Hà Tiểu L1, sinh ngày 09/10/2008. Chị Q sau khi sinh con, không có điều kiện nuôi dưỡng, nên đã cho cháu L1 làm con nuôi của ông Hà Đình N và bà Lê Thị T. Anh L đã làm xét nghiệm ADN giữa anh và cháu L1, kết quả xét nghiệm ADN cho thấy anh L và cháu L1 có quan hệ huyết thống Cha - con. Vì vậy, anh yêu cầu Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu Hà Tiểu L1, để anh có quyền được thăm nom, chăm sóc con theo quy định.

Tại Bản tự khai ngày 14/10/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lê Thị Diệu Q trình bày:

Vào năm 2008, chị và anh Hà Đình L có quan hệ yêu đương với nhau, nhưng không đi đến hôn nhân. Trong thời gian yêu nhau thì chị và anh L có quan hệ nam nữ, sau đó chị có sinh con là cháu Hà Tiểu L1, sinh ngày 09/10/2008, nhưng anh L không biết việc này. Đến năm 2009, do hoàn cảnh khó khăn, chị không thể nuôi con nên chị đã cho cháu L1 làm con nuôi của ông Hà Đình N và bà Lê Thị T. Nay anh L đã biết việc cháu L1 là con đẻ của anh L và yêu cầu Tòa án xác định anh L là cha đẻ của cháu L1. Quan điểm của chị Q là đồng ý với yêu cầu của anh L, đề nghị Tòa án xác định anh Hà Đình L là cha đẻ của cháu Hà Tiểu L1.

Tại Bản tự khai ngày 25/10/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Hà Đình N và bà Lê Thị Thanh thống N1 trình bày:

Gia đình ông bà và chị Lê Thị Diệu Q có mối quan hệ hàng xóm với nhau. Năm 2008, chị Q chưa lập gia đình mà đã sinh con, là cháu Hà Tiểu L1, sinh ngày 09/10/2008. Thời điểm đó chị Q không có khả năng nuôi con, ông bà vì thương hoàn cảnh của chị Q và cháu L1 nên đã đặt vấn đề với chị Q, xin được nhận cháu L1 làm con nuôi. Sau khi được chị Q đồng ý thì năm 2009, ông bà đã làm đơn gửi UBND xã T (nay là xã X) để xin nhận cháu Hà Tiểu L1 làm con nuôi và đã được UBND xã ra quyết định công nhận việc nhận nuôi con nuôi theo quy định. Sau khi nhận cháu L1 làm con nuôi, vợ chồng ông bà đã tận tình chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến nay. Nay anh Hà Đình L là cha đẻ của cháu L1 muốn nhận cháu thì ông bà đồng ý. Quan điểm ông N, bà T là đề nghị Tòa án xác định anh Hà Đình L là cha đẻ của cháu Hà Tiểu L1.

Tại Bản tự khai ngày 25/10/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cháu Hà Tiểu L1 trình bày:

Từ nhỏ đến nay cháu ở với bố mẹ nuôi là ông Hà Đình N và bà Lê Thị T tại thôn V, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Mẹ đẻ của cháu là Lê Thị Diệu Q thì thoảng có qua lại thăm cháu. Nay bố đẻ của cháu là Hà Đình L yêu cầu Tòa án xác định là cha đẻ của cháu, thì cháu đồng ý.

Tại Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 27/QĐ-UBND ngày 10/12/2009 của UBND xã T (nay là xã X), quyết định: Công nhận ông Hà Đình N và bà Lê Thị T là cha, mẹ nuôi của cháu Hà Tiểu L1, sinh ngày 09/10/2008.

Tại Bản kết quả xét nghiệm ADN số 517.VE/24/ADN ngày 12/9/2024 của Công ty cổ phần C về việc giám định ADN của anh Hà Đình L với cháu Hà Tiểu L1, kết luận: Hà Đình L có quan hệ huyết thống Bố - Con với Hà Tiểu L1, độ tin cậy > 99,9999%.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp phát biểu ý kiến, như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết:

1. Căn cứ khoản 2,3 Điều 367, Điều 369, 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 88, 90, 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Tòa án xác định anh Hà Đình L là cha đẻ của cháu Hà Tiểu L1, sinh ngày 09/10/2008.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn tiền lệ phí sơ thẩm cho người yêu cầu là anh Hà Đình L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Hà Đình L có đơn yêu cầu xác định cháu Hà Tiểu L1, sinh ngày 09/10/2008 là con đẻ của anh L. Đây là yêu cầu về hôn nhân và gia đình, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân theo quy định tại khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên họp, Người yêu cầu và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, nên căn cứ vào Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[2] Xét yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Hà Đình L về việc yêu cầu xác định anh L là cha đẻ của cháu Hà Tiểu L1, sinh ngày 09/10/2008. Thấy rằng:

Quá trình giải quyết việc dân sự, anh Hà Đình L và chị Lê Thị Diệu Q đều có ý kiến xác nhận: Vào năm 2008 giữa anh L và chị Q có quan hệ tình cảm yêu đương và giữa hai anh chị đã có quan hệ nam nữ, nhưng không đi đến hôn nhân. Chị Q xác nhận

việc chị có sinh cháu Hà Tiểu L1, sinh ngày 09/10/2008 (hiện là con nuôi của Ông Hà Đình N và bà Lê Thị T) là con đẻ của anh Hà Đình L. Nay anh L yêu cầu Tòa án giải quyết xác định anh là cha đẻ của cháu Hà Tiểu L1; Chị Q đồng ý và có ý kiến đề nghị Tòa án xác định anh L là cha đẻ cháu Hà Tiểu L1. Tại Bản kết quả xét nghiệm ADN số 517.VE/24/ADN ngày 12/9/2024 của Công ty cổ phần C, kết luận: Hà Đình L có quan hệ huyết thống Bố - Con với Hà Tiểu L1, độ tin cậy > 99,9999%. Như vậy, có cơ sở xác định: Anh Hà Đình L là cha đẻ của cháu Hà Tiểu L1, sinh ngày 09/10/2008. Yêu cầu của anh L là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, nên được chấp nhận.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Hà Đình L yêu cầu xác định cha cho con chưa thành niên, nên không phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Anh L không phải nộp lệ phí, nhưng trước đó khi thụ lý việc dân sự, đã nộp tiền tạm ứng lệ phí, nên anh L được nhận lại số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

[4] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo; Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 146, Điều 149, Điều 367, 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 89, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Hà Đình L,

Xác định anh Hà Đình L, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa là cha đẻ của cháu Hà Tiểu L1, sinh ngày 09/10/2008, theo Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 27/QĐ-UBND ngày 10/12/2009 và Giấy khai sinh số 87, ngày đăng ký 03/8/2012 do Ủy ban nhân dân xã T (nay là xã X), huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Miễn tiền lệ phí cho anh Hà Đình L.

Hoàn trả cho anh Hà Đình L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002802 ngày 14/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân.

- Quyền kháng cáo: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp, được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tòa án ra quyết định.

- Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- P. kiểm tra nghiệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Xuân Hồng;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Minh Tiến